TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22 /2023/HNGĐ – ST
Ngày 17 tháng 8 năm 2023.
" V/v Ly hôn,tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Duy Chiến.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà: Hoàng Thị Sen;
2. Bà Vũ Thị Nhung;

- Thư ký phiên toà: Bà Thào Thị Ly - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát tham gia phiên toà: Bà Bùi Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 48/2023/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2023 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2023/QĐST – HNGĐ ngày 28/7/2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Chảo Mai D, sinh ngày 10/01/1998.
Nơi cư trú: thôn P, xã A , huyện B, tỉnh Lào Cai.
Có đơn xin xét xử vắng mặt.
2. *Bị đơn*: Anh Chảo Láo T, sinh ngày 30/4/1997.
Nơi cư trú: thôn P, xã A, huyện B, tỉnh Lào Cai.
Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện nộp Tòa án ngày 31/5/2023 và trong quá trình Tòa án giải quyết, nguyên đơn chị Chảo Mai D trình bày:

Chị và anh Chảo Láo T về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2016. Đến ngày 18/5/2020 chị và anh Tả đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân

dân xã A , huyện B theo đúng quy định của pháp luật. Khi về ở với nhau chị và anh Tả chung sống hòa thuận, hạnh phúc, sau khi đăng ký kết hôn được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do không còn yêu thương nhau nữa, xuất phát từ đó quan điểm không thống nhất, khi sảy ra mâu thuẫn, cả hai đã ngồi lại nói chuyện với nhau về chuyện hôn nhân, gia đình hai bên cũng khuyên bảo nhưng mâu thuẫn không thể khắc phục được. Thực tế chị và anh T đã sống ly thân từ đầu năm 2023, từ khi sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Chảo Láo T.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, chị và anh T sinh được 02 người con chung, con lớn là Chảo Hải D, sinh ngày 31/5/2017, cháu nhỏ là Chảo Thanh H, sinh ngày 24/10/2018.

Khi ly hôn chị có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Chảo Hải D, sinh ngày 31/5/2017, cháu Chảo Thanh H, sinh ngày 24/10/2018 để cho anh T nuôi. Chị không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 08/6/2023 và tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp nhận và công khai chứng cứ chị Chảo Mai D thay đổi một phần nội dung khởi kiện cụ thể về con chung: tại đơn khởi kiện chị để anh Tả nuôi cháu Chảo Thanh H, chị nuôi cháu Chảo Hải D nhưng nay do anh T không đến Tòa án, cũng thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú, nếu giao con cho anh Tả nuôi sẽ ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường của các cháu, vì vậy chị thay đổi nội dung khởi kiện về con chung, chị có nguyện vọng được trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả hai cháu Chảo Hải D và Chảo Thanh H cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi. Khi được nuôi cả hai cháu chị không yêu cầu anh Chảo Láo T phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản: Chị và anh T không có tài sản chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết. Quá trình chung sống không nợ ai và cho ai vay.

Đối với bị đơn là anh Chảo Láo T, do anh thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú, vì vậy không tống đạt trực tiếp được, Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng theo qui định của pháp luật nhưng anh T không đến và cũng không nộp tài liệu chứng cứ gì.

Do anh T không đến Tòa án, vì vậy Tòa án không tiến hành hòa giải được, mặt khác chị D có đơn đề nghị Tòa án không hòa giải vì vậy, vụ án này không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên toà: Kiểm sát viên có quan điểm:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; a, b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Chảo Mai D được ly hôn anh Chảo Láo T.

Về con chung: Giao cả hai cháu Chảo Hải Duyên, sinh ngày 31/5/2017 và cháu Chảo Thanh Huyền, sinh ngày 24/10/2018 cho chị Chảo Mai D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, anh Chảo Láo T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về án phí: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, chị Chảo Mai D được miễn án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về Thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Chảo Láo T có địa chỉ tại huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Tòa án nhân dân huyện Bát Xát thụ lý vụ án là phù hợp với khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Chị Chảo Mai D có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Chảo Láo T vắng mặt lần hai không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Chảo Mai D và anh Chảo Láo T.

[2] Chị Chảo Mai D và anh Chảo Láo T kết hôn với nhau có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện B, tỉnh Lào Cai theo giấy chứng nhận kết hôn số 10, ngày 18/5/2020 trên cơ sở tự nguyện, như vậy hôn nhân này là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ và công nhận.

[3] Xét đối với yêu cầu của nguyên đơn:

Chị và anh Chảo Láo T về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2016, đến ngày 18/5/2020 chị và anh Tả đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A Mú Sung, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Sau khi đăng ký kết hôn anh, chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do không còn yêu thương nhau nữa, xuất phát từ đó quan điểm không thống nhất, khi sảy ra mâu thuẫn, cả hai đã ngồi nói chuyện với nhau về chuyện hôn nhân, gia đình hai bên cũng khuyên bảo nhưng mâu thuẫn không thể khắc phục được. Thực tế chị và anh T đã sống ly thân từ đầu năm 2023. Tại biên bản xác minh ngày 07/6/2023 thì thôn Phù Lao Ch nơi vợ chồng chị Dung cư trú cũng xác nhận việc vợ chồng chị Chảo Mai D và anh Chảo Láo T có mâu thuẫn như ở trên và hiện tại anh T thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú. Xét thấy mâu thuẫn của chị Chảo Mai D và anh Chảo Láo T là có thật, mâu thuẫn của vợ chồng, do chị Chảo Mai D cung cấp phù hợp với nội dung xác nhận của địa

phương. Nay chị Chảo Mai D xin ly hôn là có căn cứ, chấp nhận yêu cầu của chị Chảo Mai D, áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 xử cho chị Chảo Mai D được ly hôn anh Chảo Láo T.

[4] Về con: Chị Chảo Mai D và anh Chảo Láo T sinh được 02 con, con lớn là Chảo Hải Duyên, sinh ngày 31/5/2017, con nhỏ là Chảo Thanh H, sinh ngày 24/10/2018. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi cả 02 cháu.

Xét thấy anh Chảo Láo T thường xuyên vắng tại nơi cư trú, thỉnh thoảng mới về, từ khi thụ lý vụ án anh Chảo Láo T không đến và không có văn bản trả lời, cả hai cháu đều còn nhỏ cần bàn tay chăm sóc của mẹ, thu nhập hàng tháng của chị Dung là 150.000 đồng đến 200.000 đồng / ngày, xét thấy chị Chảo Mai D có điều kiện để nuôi cả hai cháu, vì vậy giao cả hai cháu cho chị Dung nuôi dưỡng đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi là phù hợp với Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[5] Về tiền cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Chảo Mai D không yêu cầu anh Chảo Láo T cấp dưỡng tiền nuôi con chung, vì vậy hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, chị Chảo Mai D được miễn án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên***:**

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Xử cho chị Chảo Mai D được ly hôn anh Chảo Láo T.

2. Về con: Chị Chảo Mai D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Chảo Hải Duyên, sinh ngày 31/5/2017 và cháu Chảo Thanh Huyền, sinh ngày 24/10/2018 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

3.Về cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Tạm thời anh Chảo Láo T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh Chảo Láo T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

4. Về án phí: Chị Chảo Mai D được miễn án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự, có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TA tỉnh;
- VKSND H. Bát Xát (2);
- Đương sự (2);
- UBND xã A Mú Sung;
- THA DS;
- Lưu TA,VP,HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Duy Chiến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Duy Chiến